

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 26-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Núi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Như N, sinh năm 1970 tại xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Bùi Thị H; vợ là Vũ Thị T (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 01 ngày 29/4/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt N 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân; Bản án số 38 ngày 28/2/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt N 15 năm tù về tội Cướp tài sản; Bản án số 01 ngày 25/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, xử phạt N 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/09/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Hà và trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Ngô Thị Xuân Thu- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm

1959; (xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Đức D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2021, Phạm Như N đi bộ một mình ra đồng để bắt ốc, khi đi đến khu vực cánh đồng của thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì thấy 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu Xpande Bike 133M Super, biển treo ở đuôi xe có ghi XPANDE của gia đình ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 ở thôn N, xã H, huyện Thanh Hà. Quan sát thấy chiếc xe được dựng ở rìa đường bê tông bên tay phải cách vườn nhà ông T khoảng 05m và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có ai nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện trên. Sau đó N tiến đến mở khóa điện ngồi lên xe điều khiển đến nhà anh Vũ Đức D, nói với anh D đây là chiếc xe đạp điện của mình không đi nữa rồi nhờ anh D bán hộ. Anh D tin tưởng đồng ý nên N để xe đạp điện lại rồi đi về. Ông T sau đó phát hiện mất tài sản đến công an trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL- HĐGTS ngày 30/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 chiếc xe đạp điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu XPANDE BIKE, 133M SUPER có giá trị là 4.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Như N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện trị giá 4.000.000đ như cáo trạng đã mô tả.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng, thành thật khai báo. Bản thân bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, thuộc hộ nghèo, đang điều trị bệnh lao phổi. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Áp dụng mức hình phạt từ 7 đến 9 tháng tù đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Như N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/09/2021. về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì, không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/8/2021, tại khu vực cánh đồng của thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Phạm Như N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu XPANDE BIKE, 133M SUPER giá trị 4.000.000đ của gia đình ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị V.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang điều trị bệnh lao phổi kháng thuốc nên Hội đồng xét xử cân nhắc để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000đ trên mức định lượng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về vấn đề khác trong vụ án: Anh Vũ Đức D không biết chiếc xe đạp điện Xpande là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Như N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Như N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/09/2021.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

